

LIÊN KẾT ĐẦU TRANH CHO TỰ DO DÂN CHỦ NHÂN QUYỀN TẠI VIỆT NAM

Việt Nhân

I.- Quốc nạn chia rẽ

Khi được ông Nguyễn Anh Tuấn gửi bài (1) yêu cầu đọc và đóng góp thêm Ý kiến xây dựng, nhờ sự trao đổi thường xuyên với nhau, tôi không ngại viết lên vài ý riêng của mình, không phải để tranh biện gì mà mong có sự bổ túc cho nhau.

Sự khác biệt giữa chúng tôi là: Ông Anh Tuấn chuyên nghiên cứu về tinh hoa của Kitô giáo nhất là vấn đề đem Đạo lý vào Đời. Nhờ Lòng rộng Trí sâu mà Tổ phụ Hoa Kỳ đã biết đem tinh thần Bác ái và Công bằng vào mọi ngõ ngách của các Cơ chế xã hội, nên đã thiết lập được một nền Dân chủ tân tiến nhất thế giới, nền Dân chủ đã tồn tại và phát triển bền vững đã hơn 300 năm.

Còn chúng tôi thì theo tinh thần của triết gia Kim Định tìm về tinh hoa Văn hóa Giông nòi để tìm ra mẫu số chung cho Dân tộc, giúp toàn dân ngồi lại cùng nhau hàn Liên kết thành một khối. Không tìm ra mẫu số chung cho Dân tộc thì đừng nói đến chuyện Đoàn kết, nếu cứ lờ đi nan đề Chia rẽ không tìm phương giải quyết thì mọi gắng công về chính trị đều vô ích, dầu cho có tìm ra được cây Đũa Thần cứu Nước của nước ngoài, thì cũng chẳng khác gì đôi Đũa Tre, vì chỉ có Tay Thần mới sử dụng hữu hiệu cây Đũa Thần mà thôi. Tay Thần đây là đôi bàn tay của những con người có Tinh thần Tự Chủ, tự Lực, tự Cường của Hoa Kỳ hay là những Trai hùng Gái đảm của Đất Việt, thiếu những con Người này mà đòi làm chuyện lớn như chuyện Quốc gia hiện nay thì chỉ là hoang tưởng.

Với hy vọng là cùng nhau đem cái sở trường của mỗi bên đã học được để bù đắp vào cái sở đoản của nhau, tức là một sự tổng hợp Đông Tây Kim Cổ.

Hiện nay đang có cuộc Hội luận của 77 Hội đoàn ở San José để đấu tranh cho nền Dân chủ tại Việt Nam. Muốn có Dân Chủ thì phải có Nhân quyền, muốn có Nhân quyền thì mỗi chúng ta phải đem cái Tâm cái Trí của chúng ta ra đấu tranh mới có hiệu quả.

Có Tâm rộng mới biết kính trọng yêu thương đùm bọc mọi người lấy nhau để thắt chặt mối dây Liên kết, có hợp quần để cho Trí được sâu thì mới biết Đường lối và biết Việc mà làm cho hiệu quả. Tình trạng khó khăn hiện nay đòi hỏi mỗi chúng ta phải tu Tâm luyện Trí mới mong có cái đáng nói công việc.

Kể tội CSVN là công việc chúng ta đã làm 70 năm nay rồi, đã rõ như ban ngày, không có tội lớn lao nào đối với con Người và Dân tộc mà CSVN không phạm tới. Chúng ta có thể tóm gọn như sau: Vĩ bỏ Gốc Dân tộc tức là bỏ Tinh Nghĩa Đồng bào, đưa tới hệ quả là bỏ “ vị trí Chủ nhân ông của đất nước, cứ cung đi làm Nô lệ cho CS Duy Lý cực đoan Liên Xô và Tàu, nhất là Tàu là kẻ thù truyền kiếp “. CSVN đã nhờ Tàu mọi thứ từ Chiến lược, Chiến thuật cho đến Phương tiện chiến tranh nên lệ thuộc hoàn toàn vào Tàu. Đã hơn 4000 năm Tàu tìm mọi cách thôn tính VN chưa được, nay CSVN đầu quân làm Nô lệ, là lúc thuận tiện để Tàu thôn tính VN dùng làm vị trí chiến lược, cuộc Tàn thực ngày nay trở nên vô cùng hung hiểm, Tàu đã lừa

được những người CSVN say máu rằng Hoa Kỳ là Tân Thực dân, thành phần Việt Nam không CS là tay sai của Tân thực dân, nên ngụy tạo ra những cuộc cải cách và hai cuộc chiến tranh gọi là giải phóng, để cần tiêu diệt cho hết nhân tài vật lực của Việt Nam, phá nát cho hết Thượng tầng kiến trúc và Hạ tầng cơ sở, ngày nay những con vi trùng tàn thực Tàu đã xâm nhập vào khắp nơi trong cơ thể Việt Nam. Kết quả CSVN Nô lệ theo Tàu đưa đến việc tàn hại Đồng bào và Bán nước. Những điều trên mỗi người dân Việt Nam phải ghi tâm khắc cốt, không phải để giết cho hết những người CS, mà phải loại trừ tư tưởng CS ra khỏi đầu óc mọi người, loại trừ đảng CSVN ra khỏi Dân tộc Việt Nam, vì bản chất của Quốc tế CS hay CSVN đều là loại cướp nước nên phải giết người. Ta nên nhớ nhiều nước trên thế giới đã bị CS lừa, đa số chúng ta cũng không thoát, nên những người theo CS vì nhiệt tâm đi cứu nước mà mắc lừa, nay ” thành tâm quay lại với Dân tộc “ thì chúng ta hoan hỉ đón nhận họ, họ cũng có thể dốc lực giúp Dân tộc chúng ta trong việc cứu nước và dựng nước.

Bây giờ là lúc đã quá muộn để chúng ta tìm cho ra Đáp đề của Nan đề Quốc gia, hay Cụ thể hơn là Chính lược Quốc gia, để từ đó hoạch định nên Chiến lược và Chiến thuật để Cứu nước và Dựng nước.

Chúng ta phải thật lòng để nhận chân ra sự thật đau lòng và chua cay của con Người chúng ta, đó là sự thoái hóa bản chất con Người Việt Nam, không chỉ những người CSVN mất bản tính Người, mà đời sống nhân dân trong nước cũng đã xuống cấp thê thảm, về phương diện đoàn kết thì chính chúng ta ở hải ngoại cũng không hơn gì bao nhiêu, có phải chúng ta đang loay hoay mà chưa tìm ra lối thoát khỏi cảnh phân hoá!

Làm Nhân (Người) mà thiếu Lòng Nhân, làm Dân mà quên “ Tinh Nghĩa Đồng bào” thì đã là vong Nhân, vong Dân, Vong Quốc rồi. Đây là sự thực không ai muốn tự thú với lòng mình, nhiều vị còn tránh nêu lên vấn đề một cách rất ráo để tìm cách cùng vượt qua, đó là nan đề của mỗi chúng ta.

Có phải chúng ta đang thiếu người Dân có Tư cách và khả năng, thiếu người lãnh đạo có Lòng Rộng Trí sâu, thì làm sao mà làm Chủ được Đất nước trong thời đại Toàn cầu hóa cao tốc này? Không có Lãnh tụ có sẵn cũng như những người Trai hùng Gái đảm thì trong môi trường hoạt động tích cực chúng ta sẽ giúp nhau đào tạo nên những người đủ Đức tài bằng lối “ Thời thế tạo anh hùng “. Vừa làm vừa học liên tục và kiên trì giúp nhau trưởng thành trong cuộc đấu tranh, chúng ta phải chấp cánh cho nhau để từ phong trào đấu tranh sẽ un đúc nên những Trai hùng Gái đảm, trong đó sẽ xuất hiện những Trưng Triệu, Quang Trung.

Cứ hoảng hốt mà chạy quanh các Hiện tượng rồi ren phông có ích gì? Không hoạt động tích cực, không đấu tranh bằng Tâm và bằng Trí thì làm sao thành con Người có Tâm rộng Trí sâu? Không nuôi Tâm dưỡng Trí thì làm sao có đủ Dũng lực để đấu tranh, không đủ Tâm Trí đối ứng với nan đề con Người, Xã hội và Thời đại thì làm sao mà cứu và dựng nước, làm sao mà có đủ Lửa để truyền sức sống đấu tranh cho giới trẻ, giới trẻ đang cần sức Sống của Tâm và luồng Sáng của Trí nơi chúng ta.

Chúng ta cũng nên nhớ vì Tâm Trí toàn dân chúng ta xuống cấp nên mới bị CSVN lừa, và nên nhớ là không ai hoàn hảo cả, vì vậy mà trong công cuộc đấu tranh, việc đầu tiên là ai ai cũng phải Tu Tâm Dưỡng Trí cả.

Một điều quan trọng mà mỗi chúng ta phải khắc sâu vào Tâm Trí: Tâm rộng Trí sâu là hai món hành trang không thể thiếu trên bước đường đấu tranh cho Chính Nghĩa Quốc gia.

Để thiết lập một chế độ Dân chủ không những để cứu nước, dựng nước mà còn để cho toàn Dân kết thành một khối có thể làm đối tác trong giai đoạn Toàn cầu hóa mà tồn tại và phát triển, đây là một công trình vô cùng to lớn và khó khăn, với những người tiểu Tâm và tiểu Trí không sao có thể đáng nói!

Dân tộc chúng ta đang bị kìm kẹp trong một chế độ độc trị, man rợ nhất Cổ Kim, đây là một chế độ Thượng đồng, mọi người dân phải bỏ hết Tình Nghĩa con Người để buộc đồng thuận mọi sự với 14 Thái thú thâu khoán mất Gốc, nên trong gần 70 năm nay , CSVN đã gieo rắc Hận thù để lần lượt cắt đứt mối Tình đồng bào tức là mối liên hệ giữa mọi người trong Dân tộc, nhất là tuân theo chỉ thị của Thiên triều, họ đã âm thầm diệt cho hết những thành phần tinh hoa yêu nước. Về phía chúng ta cũng vậy, cứ chú ý xem trong ngôn từ hàng ngày của dân ta khắp nơi, mấy ai đã dám đụng đến hai chữ Đồng bào một cách chân tình không ngập ngừng, vì chính Tâm khảm mình đã đánh mất ý nghĩa cao quý và quan trọng của danh từ đó rồi!

Làm việc Dân việc Nước mà không nhận diện được ai là Đồng bào thì làm việc với ai, làm Dân mà không ưu tư đến phúc lợi chung của toàn dân mà chỉ phục vụ cho phe nhóm thì chỉ tổ gây chia rẽ.. Một Tôn giáo, một Đảng phái, một Phe nhóm hay một Cá nhân anh hùng cô độc phỏng có làm nổi được việc to lớn của Quốc gia không?

II.- Nền tảng của Tinh thần Đoàn kết

Ông Anh Tuấn đã chỉ ra kẻ thù nguy hiểm nhất của Chúng ta là nạn Chia rẽ. Chia rẽ ở ngay trong Tâm Trí mỗi người. **Tâm** nhiều người thương yêu mình quá đáng, mà quên yêu người khác, coi thường, khinh khi ghen ghét đồng bào. **Trí** nhiều người quen đem ý tưởng bất Chính xúi mình làm nhưng chuyện bất công trong lời ăn tiếng nói, trong thái độ, cử chỉ, tệ hại nhất là hành động hãm hại con người, tuy có nói “ Yêu thương và Công bằng “ nhưng cũng chỉ là những lời đầu môi chót lưỡi, mà khi sống thì lại làm khác 180 độ. Cứ xem lời nói và việc làm của CSVN và Trung Cộng hiện nay thì rõ. Gốc chia rẽ nằm tại đây, tại đánh mất Nhân Nghĩa : Mất Nhân thì Bất Nhân, mà bất Nhân thì gây ra bất Công dày xéo hãm hại con Người, nên con Người phải tránh xa nhau mà chia rẽ. Căn bệnh này không phải chúng ta không mắc phải, đành rằng với CS thì hết chỗ nói rồi!

Cha ông chúng ta đã dùng hai chữ Nhân Dân để chỉ ta ta cái Gốc và Ngọn của vấn đề: **Nhân thuộc lãnh vực Cá nhân, Dân thuộc lãnh vực Xã hội.**

Là **Nhân** tức là Người, ai cũng muốn mình được Kính trọng, yêu thương và hỷ xả cho nhau, do đó mình cũng phải có bốn phận Kính trọng, yêu thương và hỷ xả người khác mới phải đạo làm Người, dầu cho người đó bất xứng. **Đó là nền tảng của Nhân quyền thuộc lãnh vực cá nhân..**

Là **Dân** một nước mà không biết tôn trọng Nhân quyền tức là Nhân Nghĩa, thì làm sao ngò lại liên kết với nhau mà góp công sức xây dựng Làng xóm và Quốc gia. **Đó là Dân quyền**, tức là trách nhiệm chung Lòng chung Trí chung Sức xây dựng nước để cùng chia sẻ phúc lợi chung. **Đây là tinh thần Liên đới trách nhiệm thuộc Dân quyền.**

Đa số chúng ta, ngay những vị cao cấp trong Tôn giáo và những vị Trí thức tuy đều trong Nhân dân mà ra, nhưng khi được nuôi dưỡng thành tài rồi thấy mình cao quá, nên thường đứng trên, đứng ngoài Nhân Dân, coi thường Nhân Dân. Chúng ta nói quá nhiều về Nhân Dân, Dân tộc nhưng quyết tâm phục vụ họ thì cũng chẳng có bao nhiêu!

Cha ông chúng ta đã giải quyết rốt ráo vấn nạn chia rẽ đã gần 5000 năm qua nên Văn hoá có hai dòng:

Dòng Văn gia là dòng của những người có học, đó là những nhà Nho, nên nhớ có đến những 5, 7 thứ Nho, chứ không chỉ có thứ hủ Nho là Hán Nho của Tàu mà thôi, đừng mang mặc cảm sai lầm đó mà ngộ nhận về Nho, ngoài thứ Hán Nho là Nho bá đạo, thứ Nho Tôn quân, có bản chất bạo lực gây chiến tranh và bành trướng, còn có thứ Nho Vương Đạo, là thứ Nho biết lấy Dân làm Gốc và có nền tảng cho một Chế độ Dân chủ vững bền. Đó là những yếu tố con Người Nhân chủ, một lộ đồ Tu, Tề, Trị, Bình để xây dựng con Người biết sống theo “*Tinh Lý tương tham*”, một Gia đình “*Thuận Vợ thuận Chồng*”, một Xã hội có Cơ chế quân bình và Tiến bộ theo tinh thần Việt Dịch.

Dòng Chắt gia tuy là những người không có học hay ít học, nhưng họ đã có cả một kho tàng Ca dao Tục ngữ, mà chúng ta cho là “*nôm na mách què*”, nhưng đó là Minh triết giúp cho ai ai cũng hiểu và biết cách Làm Chủ Bản thân, Gia đình và Đất nước. Hai dòng đều gặp nhau ở Tinh thần “*Dĩ Hoà vi quý*”, hay “*Chín bỏ làm mười*”, một sự nhịn chín sự lành “. Nên nhớ phải có tinh thần Tự chủ mới nhịn được, chứ không phải cái nhịn của kẻ uơn hèn.

Để làm sáng tỏ ý nghĩa hai chữ Nhân Dân, nền tảng của Nhân và Dân quyền, chúng ta không thể quên:

Là **Nhân** là “*Làm Người*” Tổ tiên chúng ta đã định vị được ngôi vị của con Người trong Trời Đất, không Duy Tâm, Duy Vật, hay Duy Nhân mà là con Người Nhân chủ, do đó phải tu thân để xây dựng nên những Trai hùng Gái đảm là những người tự Chủ, tự Lực, tự Cường. Do đó mà có Di ngôn: “**Mẹ Non “Nhân”, Cha Nước “Trí”, con Hùng Vương “Hùng cường”**”.

Là **Dân** là “*Làm Dân*”, sống giữa Lòng dân tộc, trước tiên toàn dân dân phải ngồi lại liên kết với nhau theo Tình Nghĩa Đồng bào mà sống hòa với nhau:

***Tình** theo Chắt gia là “**Nhiều Điều phủ lấy Giá gương, Là Lành Đùm Lá Rách, Chị ngã Em nâng, Tay đứt Ruột xót**...”, tức là yêu thương, đồng cam cộng khổ với nhau, chết sống có nhau.

***Nghĩa** theo Chắt gia là ăn ở theo lẽ công bằng: **Phải Người phải Ta, có Đi có Lại cho toại lòng nhau, cục Đất ném Đi, cục Chì ném Lại, ở Đời Khôn Đại chia đôi**... Đây là lẽ sống Công bằng hai chiều với nhau. Có thực sự sống với nhau như thế thì làm sao mà chia rẽ được, chúng ta những người nặng về Cá nhân chủ nghĩa, thiếu tinh thần công thể, đã không làm người theo tinh thần đó nên mắc nạn. Nền văn hoá hai dòng làm thoả mãn được mọi tầng lớp trong xã hội, nên vừa giúp ai ai cũng hiểu để làm Trai hùng Gái đảm được, mà cũng là Mẫu số chúng để luôn liên kết với nhau.

Cha ông chúng ta đã biết và bắt đầu làm mọi việc từ cái Nhỏ để vươn lên cái To, làm cái Gàn để đạt tới cái Xa, làm cái Tầm thường để vươn lên cái Phi thường, ... cung cách

làm việc tuy mức độ mỗi người ít nhiều có khác, nhưng ai cũng làm được. Còn một số Chúng ta lại bắt đầu ham làm cái To, cái Xa, cái Phi thường, nhưng Lực bắt tùng Tâm nên không bao giờ đạt được, cuối cùng thì “ Xôi hỏng bỏng không “ , Tay không hoàn lại Tay trắng ! To chẳng được và Nhỏ cũng không !

Nhờ mọi người làm Người theo cung cách như vậy cũng như suốt đời chuyên lo “ **Hoàn Thiện mọi việc Làm và Hoàn Thiện mọi mối Liên hệ** “ thì có việc gì mà không làm nổi. Đó là con đường mòn của Cha ông mà nhiều người chúng ta khinh khi dè bủ, chê trách.

Những tư tưởng nền tảng về con Người và Xã hội như thế có quê mùa lạc hậu không? Nền tảng Xã hội của Tổ tiên xưa này gồm đủ Nội và Ngoại : Nội là Lễ trị, Ngoại là Pháp trị. Lễ trị là **bức rào cản “ Tình ” bên Trong** thuộc Tâm trí mỗi cá nhân để kiềm chế mình khỏi sa vào vòng Tham Sân Si, gây nên Quốc nạn và Quốc nhục.

Mặt khác đã là con người thì ai ai cũng bất toàn cả, dầu cho có cố tu thân cũng còn chưa trọn hảo, ai cũng có thể Bất Nhân gây ra bất Công, nên cần phải có Pháp luật để làm hàng rào cản “ Lý “ bên Ngoài gọi là Pháp trị. **Cả hai hàng rào cản “ Tình Trong Lý Ngoài “ là Lễ Trị và Pháp trị gọi là Nhân Trị. Tiếc thay vì kẻ thù Bắc phương đánh phá toi bồi làm cho mất Nội lực nên lãng quên.**

Trước đây nhờ cả toàn dân có một nền Văn hoá chung thống nhất nên việc việc thực hiện chế độ Nhân trị theo lộ đồ “ Tu, Tề, Trị, Bình không có cản trở.

Còn Hoa Kỳ là một đất nước có nhiều tôn giáo, là Hiệp chủng quốc có nhiều sắc dân trên thế giới với những nền Văn hoá khác nhau, việc Lễ trị được mặc nhiên thuộc phạm vi các Tôn giáo khác nhau, nên Xã hội chỉ có Pháp trị mà thôi. Ta thấy nền pháp luật Hoa kỳ rất phong phú và nghiêm minh, nhưng vẫn có chỗ hở nơi Lương tâm con Người nên chỉ một mình hàng rào cản bên Ngoài tức Pháp luật cũng không ngăn nổi.

Có lẽ vì say mê sự choàng lò của Văn minh Tây phương kèm theo sự căm thù sự quê mùa lạc hậu của Văn hoá Tổ tiên khi đã sa đọa, mà con cháu chúng ta vội vàng xa lìa Gốc Tổ đi học Văn minh của Thế giới, nhưng : “ Rau nào Sâu nấy “: Mỗi Rau có mỗi thứ Sâu khác, không Sâu nào giống Sâu nào, do sự khác biệt môi trường mà các loại Sâu không nhận ra nhau, gây ra nhiều ngộ nhận mà tranh dành hơn thua, gây chia rẽ.. Rau là môi trường sống của con người với những đặc thù khác nhau, nên Sâu là nền Văn hoá hay Văn minh của mỗi Dân tộc cũng khác nhau. Nếu không tìm ra Tiềm thức cộng thông của Nhân loại để nhận ra “ Vạn Giáo nhất Lý “ thì các dân tộc không thông cảm với nhau được.

Do sự khúic mắc trên mà có lẽ khi nhắc đến gốc Gốc Dân tộc sẽ làm cho nhiều người dè bủ xa lánh, nhưng chúng ta chỉ tránh được Gốc này khi mình thực sự đoạn tuyệt với mọi sự thuộc Dân tộc Việt Nam. Chúng ta không thể đem rập nền chính trị Hoa kỳ cũng như những nền Dân chủ khác vào Việt Nam một cách thiếu chọn lọc, vì Rau Hoa Kỳ mới là của ăn thích hợp cho Sâu Hoà kỳ. Thử đem cây Đũa Thần của Hoa ký cho những “ nhà Chính trị và Nhân dân Việt Nam **thiếu Ý Thức về con Người và Dân tộc** “ thì thiết tưởng chẳng đem lại hiệu quả nào!

III.- Nạn Thù đồ quên Đồng quy

Vì bị cai trị lâu ngày, và triền miên sống trong nghèo khó, quê mùa và lạc hậu, nên khi gặp Văn minh Tây phương sáng lạng quá, nhiều người nông nả đi tìm cây đũa Thần nước ngoài, mà lãng quên mất Gốc Dân tộc.

Có nhiều người làm cây Đũa Thần đó là tinh thần Cá nhân chủ nghĩa với nếp sống Tự do phóng túng, tinh thần lãng mẫn xa thực tế của con Người và Dân tộc, tinh thần Duy Lý nhất là Duy lý cực đoan của CS, tất cả đều xa con Người và Gốc Dân tộc. Kết quả là những người hấp thụ nền Văn minh Pháp thì cho Pháp là nhất, theo Nga thì Nga là hơn, theo Hoa Kỳ thì Hoa kỳ là tuyệt vời, theo Tàu thì nhận Tàu là Thiên triều, còn Việt Nam thì không những bị quên lãng, bị cho ra rìa, mà còn bị khinh khi ruồng bỏ nữa! Việc này chẳng khác nào khi một người bị bệnh thì thần nhiên bỏ quên không tìm thuốc chạy chữa, mà đi tìm người khác từ chốn xa lạ không bị bệnh mà thay thế vào!

Khi xa rời thân phận đau thương của Dân tộc Việt Nam, không thấy con dân đang bị trầm luân với thực tế nhối của Việt Nam, mà thần nhiên cứ đứng ở ngoài như thế mà bảo là phục vụ Nhân Dân thì quả là chuyện không thể tin!

Đất nước nào chẳng có cái hay, mà cũng chẳng thiếu gì cái dở, vấn đề là khi học nước ngoài chúng ta cần lãnh hội cho được cái tinh hoa của Đất nước họ, và còn phải xét cái tinh hoa đó có ám hợp với nền Văn hoá của Chúng ta hay không. Nếu không chuyển hoá được cho thích hợp thì chẳng khác nào việc Nhân Dân chúng ta quen với Thực phẩm “Dưa, Cà, Mắm muối” mà cho ăn Hamburger, Hot dog thì làm sao họ tiêu hoá nổi. Vấn đề là khi học được tinh hoa nước ngoài chúng ta cần tiêu hoá được hay hội nhập được vào nền Văn hoá nước nhà để giúp cho Dân Trí và Dân sinh ngày được nâng cao lên mới hữu ích, chứ cứ lấy cái mình học được để hơn thua với nhau thì chỉ tổ chia rẽ, việc học hỏi như thế theo Lý Đông A trở thành “**Xuất Chủ nhập Nô**” mất rồi!

Còn Tôn giáo cũng vậy, Tôn giáo nào cũng chứa cái Tinh hoa “**làm Người sống Hoà không những với nhau và còn với cả vũ trụ nữa**”. Mặt khác “**Vạn giáo đều là nhất lý: Bác ái, Từ bi, Nhân ái tuy danh xưng có khác nhưng tinh thần cũng vẫn là một. Công bằng, Trí huệ, Công lý nào có khác chi?**” . Tôn giáo có hay hay không là do người Tín đồ có thực sự sống theo tinh hoa của tôn giáo hay không, tinh hoa của Tôn giáo là “**sự sống hòa với nhau**”, chỉ có những người theo tôn giáo “**Lấy Đạo tạo Đời**” mới gây ra chia rẽ, mà sự chia rẽ giữa các tôn giáo cứ bộc phát và âm ỉ suốt dòng lịch sử nhân loại, chúng ta nên nhận rõ điều đó mà tránh lối lầm!

Cha ông chúng ta bảo việc đi ra nước ngoài học “**Tràng khôn**” của người ngoài là bước **Thù đồ** để giúp phát triển bản sắc của Dân tộc, miễn là chúng ta không quên bước **Đồng quy**, tức là biết đem cái tinh hoa của nước ngoài ám hợp với Dân tộc, bồi bổ cho Gốc Dân tộc mình được phong phú hơn thì mới thực sự là hữu ích. **Đem tinh hoa của bước Thù đồ để cùng bồi dưỡng cho Gốc Đồng quy thì không những thắt chặt thêm mối tình Đoàn kết Dân tộc mà chính là để giúp Dân tộc có Dũng lực vực dậy mà vươn lên.**

Làm việc cho Dân Việt Nam, mà Tâm trí còn để bên Tây, bên Tàu, bên Mỹ, bên Nga, nhìn Đồng bào với cặp mắt xa lạ, làm việc Nước mà cứ trông chờ đèn xanh đèn đỏ, thì

quả nhiên đã Lạc Hồn Dân tộc, hay Đạo (lý) của Dân tộc, gây ra quốc nạn” **Đạo mất trước, Nước mất sau**” !

Lạc **Hồn Núi** thì mất **Nhân**, Lạc **Hồn Sông** thì đánh rơi **Nghĩa**, tức là mất Chính Nghĩa Quốc gia. Sai một Ly đi một Dặm, cái Sảy này cái Ung là thế !

Với Dân Việt Nam thì ai ai cũng hay cũng giỏi cả, nhưng giỏi về cá tính “ Anh hùng cô độc, một mình một cõi “ , nhưng với người ta thì “ Ba người làm thành “ một Gia Cát Lượng Khôn, Khôn vì biết hợp chúng Trí mà kết đoàn”, còn chúng ta thì Ba người lại hóa ra “ Ba Gia cát Lượng Đại, Đại vì phân chúng Trí, vì thiếu Đạo Nhân bao che áp ủ duy trì Đức Nghĩa nên gây chia rẽ, chia rẽ dẫn tới cõi chết “ , Cha ông chúng ta gọi là lối sống “ khôn Độc Đại Đoàn “! Không loại trừ được cố tật này thì chúng ta không bao giờ khá lên được.

IV.-Bước Thù đồ và Đồng quy tuyệt diệu của Hoa Kỳ

Trong Chương : “ Những ấn tích Triết Nho lưu lại trên đời sống hiện tại của Tây Âu “, mục VI. “ Hai loại ảnh hưởng “ trong cuốn Việt Lý Tô Nguyên, T.G. Kim Định có viết:

Việc Đông Tây gặp gỡ có thể chia ra hai giai đoạn:

1.- Đông sang Tây

“ Ban đầu, văn hoá Đông phương đã gây ảnh hưởng sâu đậm bên Âu Châu. Nhiều yếu tố đã được Âu Châu đồng hoá đến nỗi ngày nay quên cả nơi xuất xứ, nên rất khó cho sử gia tìm ra được. Vì thế các sử gia không biết gì đến nguồn gốc Á Châu của những ảnh hưởng đó và họ ưa làm thế (Hudson: EC). Tác gi ả Hudson có đưa ra một vài ví dụ về ảnh hưởng đó. **Lần đầu là việc Kitô giáo đã nhập Âu Châu.** Lần sau là Trung Hoa mà tác giả dùng làm đối tượng cho quyển “ Europe and China “ . Tác giả nhận xét rằng loại **ảnh hưởng từ Đông sang Tây thuộc về Tinh thần như những ý tưởng: Tự do, Dân chủ, Bình quyền. . .**”

2.- Tây sang Đông

“ Trái lại rất ít thấy dấu tích trong kỹ thuật hay nghệ thuật, bất quá một vài kiểu kiến trúc, lối Rococo chẳng hạn, hay một hai họa sĩ như Watteau, Lozens. . . Ngược lại **ảnh hưởng của Tây qua Đông là thứ ảnh hưởng thuộc về Kỹ thuật, Khoa học.** Loại ảnh hưởng này mãnh liệt tràn lan mau lẹ lôi kéo âm i nên dễ làm người ta quên đi không biết tới ảnh hưởng kia. **Nhất là từ khi có Khoa học, Kỹ thuật tại Tây Âu cũng khởi đầu tiến được những bước dài trong phạm vi Nhân đạo. Và từ chỗ mang nợ họ đã vươn lên và vượt xa Á Châu.**”

TG. Kim Định cũng cho chúng ta biết “ Hoa Kỳ cũng chịu ảnh hưởng của Trung Hoa qua Trung gian Pháp, có thể nói chính xác là qua triết thuyết của Quesnay cũng như những vận động của Turgot bên Anh. 1767, ông **Franklin** sang vận động bên Pháp, nhân đọc cuốn “ Despotisme en Chine “ của ông Quesney, Ông Franklin đã trở thành bạn thân của Quesney. Ông không nghiên cứu triết Nho, **nhưng tư tưởng ông có rất nhiều điểm giống Nho như sự tránh bàn vấn đề siêu hình, trong việc bênh vực người nghèo chống với người giàu sang, hoặc nhấn mạnh sự bình quyền, chứ không chú**

trọng đến quyền uy (autorité) . Ông tuyên bố tất cả thuật cai trị nước nằm trong bí quyết này là phải chính trực (The Whole art of Government consists in the art of being honest), giống với tư tưởng của Khổng Tử : “ Chính giả chính dã . LN XII. 16).

Năm 1779, ông **Jefferson** đưa ra một dự luật gồm 3 điểm:

- 1.- Chính phủ phải coi **việc Giáo dục** là một mối quan tâm công cộng của nhà nước.
- 2.- Các học sinh có tài đặc biệt được chọn bằng lối **thi cử** theo ba cấp: Thị xã, Hàng Tỉnh và Toàn quốc.
- 3.- Mục tiêu cốt yếu của Giáo dục là phải **đào luyện cho nước những công dân có tài năng** bất kỳ giàu nghèo sang hèn. Dự án đó ra đời năm 1779.

Ông Jefferson cũng có bàn với ông **John Adam** về thuyết Bình quyền, nhưng cả hai không hề nói con người bằng nhau về tài năng. . . “

Những hoạt động trên cho chúng ta biết các Tổ phụ Hoa kỳ đã lăn lộn qua Âu Châu nhất là Pháp, Anh để đi tìm những tư tưởng tinh hoa của Trung Hoa (qua tài liệu Mission étrangère của Dòng Tên ở Pháp), tức là Nho giáo về bổ sung thêm cho Tinh hoa Bác ái và Công bình của Kitô giáo cũng có Gốc từ phương Đông, để phối hợp với Khoa học Kỹ thuật của Tây phương, hầu kết hợp Đạo học và Khoa học làm Một, mà tìm ra Sinh lộ lâu dài và bền vững cho Dân tộc, hầu thiết lập một nền tảng vững chắc cho một chế độ Dân chủ giúp mọi Người được sống xứng với Nhân phẩm của con Người, để chấm dứt cảnh khổ đau như những người bị bách hại trong đó chính các Tổ phụ đã trải qua.

Chúng ta không biết các Tổ phụ Hoa Kỳ có nghiên cứu về Dịch lý không, nhưng cứ nhìn vào Thượng tầng kiến trúc, Hạ tầng Cơ sở cũng như chính phủ Tam quyền phân lập thì thấy thấm đượm tinh hoa của Dịch lý theo tinh thần Việt, đúng hơn là Việt Nho.

1.- **Thượng tầng kiến trúc** là một nền Hiến pháp là nền tảng vững chắc cho một Quốc gia, dựa trên Rules of Laws: Thượng tôn Luật pháp mà Luật pháp là phương tiện để thể hiện lòng Bác ái vào các Cơ chế xã hội để Duy trì về bảo vệ quyền sống công bằng cho mọi người dân. Mọi Nhân quyền và Dân quyền đều được có nền tảng vững chắc được ghi trong Hiến pháp. Vậy Hiến pháp hay Rule of Laws cũng là Thiên lý: **Lấy Luật Trời phục vụ cho con Người.**

2.- **Hạ tầng cơ sở** là chỗ nào trong toàn quốc cũng thiết lập cộng đồng gia cư và công ốc có đầy đủ mọi phương tiện để giúp mọi người dân có nhiều cơ hội và phương tiện để phát triển toàn diện và tối đa. Cạnh đó là những hệ thống Đường sá cầu cống, Điện nước, Điện thoại khắp nơi để cho ai ai cũng được hưởng dụng.

Cứ nhìn vào các đường sá và xa lộ, chúng ta cũng thấy rõ được cái tinh thần Bác ái được trải rộng khắp mọi ngõ ngách của mọi Hạ tầng cơ sở, tất cả đều được luật pháp hóa để duy trì lẽ công bằng. Chỉ nhìn vào vào các hệ thống đường sá địa phương cũng như xa lộ với các lối đi phân cách rõ ràng, với bảng hiệu dẫn đường khắp mọi ngõ đường của Đất nước, cùng hệ thống đèn xanh đèn đỏ, với hệ thống các xe hút rác, ta thấy quyền sống và quyền bình đẳng của mọi người dân được bảo vệ tối đa, không có tình thần Bác ái thì không thể thể hiện được lẽ Công bằng khắp nơi hang cùng ngõ hẻm như thế. Có Lòng rộng mới thấy rõ khắp được từ những cái To đến cái Nhỏ, có Trí sâu mới

biết đem cái trừu tượng (Bác ái) thể hiện ra cái cụ thể (Công bằng xã hội) để phục vụ mọi người.

Đây là một thí dụ đơn giản đem Đạo vào Đời một cách tuyệt vời, cũng như bài học tuyệt diệu về Thù đồ và Đồng quy. Đó mới chỉ là thí dụ đơn giản được nêu lên cho dễ thấy .

3.-Nền tảng của Tinh thần Dân chủ

Gồm 3 quyền căn bản:

a.- Quyền lựa chọn cá nhân (Freedom of choice). Đây là quyền thiêng liêng của con Người, là nền tảng của Nhân quyền nơi Cá nhân, thiếu quyền này thì con Người không còn xứng là con Người nữa. Các Tôn giáo, Cộng đồng và Xã hội cần cung cấp cơ hội và phương tiện để giúp cho từng cá nhân phát triển toàn diện.

b. Quyền Quyết định của đa số (majority). Khi lập thành cộng đồng để lo việc chung, để thống nhất hành động thì phải có một quyết định Tập thể thì quyền Lựa chọn của một số Cá nhân bị hạn chế, không được tôn trọng để cho công việc chung được thực hiện, nên một thiểu số cá nhân phải tuân theo Đa số, tùy trường hợp mà có Đa số tương đối và Đa số tuyệt đối (2/ 3). Chúng ta thường cứ hô hào inh ỏi về tinh thần dân chủ, nhưng khi đụng phải vấn đề quyền Đa số không thuận với sự lựa chọn của chúng ta là chúng ta bỏ đi hay tìm cách chống phá. Hành động này phản Dân chủ, vì không biết chấp thuận dị biệt của nhau thì đánh mất nền tảng Dân chủ, mà chỉ gây chia rẽ, đành rằng có thể ý kiến của đa số không đúng bằng ý của chúng ta, nhưng mối tình Liên kết với nhau còn quan trọng hơn việc đúng và sai, nếu có sai thì tất cả chung sức sửa lại, còn cứ đánh phá nhau cho tan thì chẳng có ai đúng cả. Dân Việt Nam chúng ta chưa quen hành xử theo cung cách này, chưa hành xử được như vậy thì chưa thể xây dựng chế độ Dân chủ.

Nên nhớ sống trong Tập thể chúng ta chỉ có cái đúng hay cái sai chung, mà không thể bảo đa số sai, còn tôi cho tôi đúng nên tôi chống phá , vì khi đó tôi đã quên mất Tinh thần Liên đới trách nhiệm rồi, coi ý kiến Cá nhân quan trọng hơn Quyền lợi tập thể .

3.- Quyền của Thiểu số có thẩm quyền tối hậu (competency) tức quyền quyết định đúng sai phải do những người thông thạo mọi vấn đề, vì vậy mà ở Hoa Kỳ mới có các Think Tanks. Về chữa bệnh thì một Bác sĩ hơn hẳn hàng ngàn hàng triệu Y tá. Trong Tam quyền phân lập thì Tối cao pháp viện cầm cân nảy mực khi có sự bất đồng thuận giữa Lập pháp và Hành pháp cũng như phán quyết của Tối cao pháp viện về những vấn đề thuộc Hiến pháp.

Qua ba quyền trên ta thấy đây là tinh thần của Dịch lý được áp dụng vào nền Chính trị: Dân chủ. Quyền Lựa chọn cá nhân và quyền Đa số quyết định là cặp đối cực tiêu biểu cho Nhân quyền và Dân quyền. Khi có sự bất đồng thuận giữa Quyền Cá nhân và Đa số thì sự hoà giải thuộc về quyền của Thiểu số hiểu rõ vấn đề có thẩm quyền quyết định theo tiêu chuẩn” Chấp kỳ lưỡng đoan “ nghĩa là tìm giải pháp đâu đây giữa đối cực, mà không phủ nhận cực nào.

Trong chế độ CS thì chỉ có quyền Đa số được dùng đặc biệt để đàn áp Thiểu số người Giàu, Trí thức, Đảng phái và Tôn giáo, quyền Cá nhân chọn lựa bị tước đoạt, còn quyền Thiểu số có Thẩm quyền tối hậu thì Đảng CSVN không thông thạo mọi vấn đề cưỡng đoạt.

4.- Nền tảng vật chất của Chế độ

Ta thấy nền tảng của chế độ Tư bản là quyền **Tư hữu tuyệt đối**, nền tảng của chế độ Cộng sản là quyền **Công hữu**, nghĩa là quyền Tư hữu bị tước đoạt, chế độ của Tổ tiên ta xưa là Chế độ Bình sản, có nền tảng từ sự **điều hoà giữa hai quyền Tư hữu và Công hữu** qua chế độ Công điền công thổ. Trong chế độ Nông nghiệp Tổ tiên chúng ta đã biết cách lấy công điền công thổ luân phiên quân phân cho người nghèo, giúp họ có phương tiện để sản xuất ra thực phẩm tự mưu sinh, để không ai lấy giây thắt bao tử mình bắt làm nô lệ, đó là phương cách làm giảm thiểu sự cách biệt giàu nghèo trong làng xã .

Chúng tôi xin nêu lên hai ví dụ về nền tảng của chế độ Dân chủ khác nhau:

Ta nên nhận ra trên thế giới **mọi người được sinh ra với những thể chất và tinh thần khác nhau**: Người thì thông minh kẻ kém hiểu biết, người thì thể chất vạm vỡ, kẻ thì yếu đuối khuyết tật, do đó mà Tư hữu do mồ hôi nước mắt của mỗi người làm ra được rất chênh lệch. **Sự bất công này do Thiên bẩm**. Có người làm mỗi giờ được hàng trăm hàng ngàn, có người làm ra rất ít, có kẻ chẳng có đồng nào, do đó mà có kẻ giàu người nghèo. Người thông minh, kẻ khỏe mạnh thì dễ làm Giàu, khi đã có nhiều tiền, họ cũng dễ có Quyền có Thế, họ có thể dùng nhiều thủ đoạn để làm giàu nhiều khi bất chính. **Trên thế giới người giàu thì ít, kẻ khó thì đông**. Chế độ Nô lệ, Đế quốc thực dân ở Âu Tây, chế độ quân chủ phong kiến ở Đông phương là ví dụ về nạn đề muôn thuở của Bất công xã hội. Vì họ mà có chế độ Vô sản chuyên chính ở Liên Xô, và chế độ Nhân dân chuyên chính ở Trung hoa, nguyên nhân tiên khởi bắt nguồn từ quyền Tư và Công hữu không được điều hoà làm cho hố cách biệt Giàu Nghèo quá xa, kẻ ăn không hết người lần không ra, đó là nguyên nhân chính cho mọi rối loạn xã hội, kết quả **khi người nghèo chết thì người giàu cũng bị lột da**.

Cơn hồng thủy của Thế kỷ 20 của CS là đại nạn do con người bị tước quyền Tư hữu, nên nhân dân nhiều nước phải trở lại sống thời man rợ, chính sách cai trị theo lối thắt bao tử con người của CS là tiêu diệt cả thể xác và tinh thần của con người.

Tình trạng này còn đang hành khổ nhân dân nhiều nước trên thế giới, đang làm xáo trộn sự sống yên lành của con người, của nhân loại.

Qua sự kiện trên, trong khi đi tìm thiết lập một chế độ Dân chủ cho đất nước, chúng ta không thể bỏ qua vấn đề quan trọng về quyền Tư và Công hữu này.

1.-Tuy sống trong **Chế độ Nông nghiệp** lạc hậu, nhưng Tổ tiên chúng ta đã thấy rõ rệt vấn đề về con Người và Xã hội, con Người sinh ra đã bất bình đẳng rồi, nên dễ đưa tới sự bất công trong xã hội, nếu không sửa chữa bất công xã hội từ nền tảng thì xã hội sẽ rối loạn chẳng ai được sống yên thân. Vì thế cho nên Tổ tiên chúng ta đã biết lấy công điền Công thổ để luân phiên quân phân cấp phát cho những người nghèo, khuyết tật để ai ai cũng có thể tự mưu sinh, hầu giảm bớt mức giàu nghèo trong xã hội.

2.- **Hoa Kỳ là một nước Kỹ nghệ** cũng đã có việc làm tương tự để giảm bớt mức giàu nghèo bằng cách đánh thuế lũy tiến vào những người giàu, để thiết lập Thượng tầng kiến trúc và Hạ tầng cơ sở có đầy đủ phương tiện và cơ hội để cho ai ai cũng có cơ hội tiến thân. Mặt khác, còn lập ra quỹ An sinh xã hội giúp người nghèo, khuyết tật. . . để họ

có đủ phương tiện sống xứng với nhân phẩm, đành rằng chưa được cải thiện cho hoàn hảo.

Qua sự việc trên ta thấy thuế lũy tiến cũng là cách điều hoà giữa Công và Tư hữu để lập thể công bằng xã hội tương đối. Đây cũng là tinh thần Dịch lý áp dụng vào Cơ cấu xã hội

V.- Tổ chức Đấu tranh

Làm việc Quốc gia là làm việc tập thể của Toàn dân. Muốn cho hoạt động của tập thể được hữu hiệu thì phải có Tổ chức theo phương pháp khoa học, nên làm việc gì cũng phải có Kế hoạch, kế hoạch có thể mang một tên thích hợp như Tổ chức đấu tranh của người Việt Quốc gia chẳng hạn.

Đại loại, một Kế hoạch có thể như sau :

- 1. Tên Tổ chức*
- 2.- Mục đích và Tôn chỉ của Tổ chức*
- 3.- Hệ thống Tổ chức*
 - a.- Ban điều hành với những chức vụ thích hợp*
 - b. Cơ cấu của tổ chức theo từng địa phương, từng lãnh vực.*
- 4.- Phương cách Điều hành*
- 5.- Hệ thống Liên lạc*
- 6.- Phương tiện*
- 7.- Sinh hoạt định kỳ và bất thường*
- 8.- Nội quy của Tổ chức.*
- 9.- Sửa đổi Nội quy. . .*

Đó chỉ là những điểm gợi ý để cho mỗi Hội đoàn mọi Tổ chức chúng ta đều phải có kế hoạch theo phương pháp khoa học thì hoạt động mới có hiệu quả. (2)

VI.- Vài Điều cần lưu tâm

*1.- Những điều tôi viết trên đây mới chỉ mới là một số ý kiến về Chính lược Quốc gia để giúp nhau tìm ra một Chủ đạo chung hầu giúp những người làm Chính trị cũng như các nhà làm công tác xã hội định được cái Hướng Quốc gia của mình, Hướng đó như cái bảng chỉ đường, nó quan trọng ở chỗ để khỏi bị lạc Hướng, vì khi bị lạc thì chẳng những cả dân tộc không đạt được mục tiêu mà còn gây ra nhiều nguy hiểm nữa, **Quý vị hữu trách phải quyền biến, dựa theo Chủ đạo chung và tình hình Quốc gia cũng như địa phương mà soạn thảo ra Chiến lược và Chiến thuật ngắn và dài hạn thích hợp, vạch ra kế hoạch hành động để theo đó mà tiến hành.***

*2.- Điều thứ hai cần lưu tâm về đường gần và đường xa. Về đường Xa thì như chiếc hỏa tiễn Hoa Kỳ vừa mang một xe thám hiểm Curiosity băng qua đoạn đường 352.000 miles để tới Hoả tinh trong 8 tháng rưỡi. Đây là hành trình xa thuộc đường **Hiểu của Lý trí, rất tốn của và tốn công.***

*Còn đường Gần trong Tim ta, không biết cách xa bao nhiêu, nhưng với con người mình thì không có gì gần hơn, nếu đa số chúng ta quên đi tới, thì bị lừa xa Tình Người. Nếu muốn đi tới thì không phải dùng Trí mà phải để dành một thời gian ngồi yên, dùng cảm giác mà cảm nghiệm, rồi thể nghiệm vào lan da thớ thịt mới nhận ra, đó là **con đường***

Biết của Tình cảm. Phải kết hợp được Hiểu và Biết để nuôi Tình dưỡng Lý cho trưởng thành thì mới nên Trai hùng Gái đảm. Cái Hiểu thuộc Lý trí tuy khó mà dễ, còn cái Biết thuộc nguồn Tình tuy dễ mà lại khó, ở chỗ phải có thời gian tĩnh lặng để kết hợp được cả hai mới thấm nhập vào Tâm được. Tâm không phải là quả Tim mà là ánh Linh quang từ Thượng Đế, theo Kitô giáo là nguồn Sống và nguồn Sáng từ Ngôi Hai. Đây là con đường Tình ngược chiều với việc làm có tính cách Động hàng ngày, nên khó thấy mà dễ quên.

3.- Nhờ Lòng rộng Trí sâu mà Tổ phụ Hoa Kỳ đã thực hiện vấn đề Thù đồ và Đồng quy một cách tuyệt diệu, đó là việc **kết hợp Đạo học và Khoa học làm Một**. Hoa kỳ là môi trường tuyệt hảo để giúp chúng ta học hành và tu tập thường xuyên mà trưởng thành lên theo ngày tháng. Chúng ta nên xét mình lại xem, qua 38 năm nay chúng ta đã học được những gì?

Có một điều ta nên nhớ là Hoa Kỳ là đất nước của vô vàn cái Tốt cũng như cái Xấu, chúng ta phải biết hấp thụ cho được cái Tốt, còn sự Lạm Dụng Thừa mọi sự thì chúng ta phải cố gắng tránh để làm quen với đời sống Tiết độ mọi lãnh vực mới ổn. Tiết độ là lối sống Quả dục của Tổ tiên, là ở vị trí đầu đây ở Trung đoạn của Diệt dục và Đa dục.

4.- Có một số vấn đề chúng tôi chỉ viết theo cảm quan để gợi ý chung, cần có sự đóng góp của nhiều vị thông thạo hơn.

Việt Nhân

(1)

Những Ý Kiến Đóng Góp Cho Đại Hội Liên Kết Đấu Tranh Dân Chủ Nhân Quyền cho Việt Nam tại San Jose (California) ngày 11-8-2012

Nguyễn Anh Tuấn (Political scientist)

Khi đề cập đến vấn đề toàn cầu hóa sẽ có nhiều người cho rằng đây là vấn đề quá lớn lao và quá mênh mông. Tuy nhiên dưới cái nhìn của Khoa Học Xã Hội chúng ta không thể không nhận xét tình thế trên hai mức độ là **đại vĩ mô và tiểu vĩ mô**- nghĩa là đi từ cái nhỏ đến cái lớn, hay là đi từ cái lớn xuống cái nhỏ. Ở mức độ lớn là toàn cầu và ở mức độ nhỏ là làng xã, cộng đồng, thành phố và quốc gia hay khu vực. Tất cả đều tác động và ảnh hưởng dây chuyền lẫn nhau. Các nhà xã hội học cho rằng, **không có xã hội nào, dù nhỏ, và đang sống ở những vùng xa xôi mà có thể thoát được tầm ảnh hưởng lớn lao của văn hóa, kinh tế, tài chính và chính trị trên toàn thế giới đang thay đổi và chuyển hóa từng ngày.**

Cuộc cách mạng vĩ đại của truyền thông qua internet đã làm cho cả thế giới thu hẹp lại gần nhau hơn bao giờ hết. Từ các khu vực Bắc Mỹ, Âu Châu, Phi Châu, Trung Đông và Á Châu đang từ từ sát lại gần nhau để làm thành ngôi làng của toàn cầu (global village). Đó là tất cả ý nghĩa của toàn cầu hóa, tình thế và hoàn cảnh của thời đại toàn cầu hóa đang **đòi hỏi chúng ta phải thích nghi và hòa nhập vào ngôi làng toàn cầu để sống còn và tiên hóa.** Trên dòng tiến hóa của lịch sử nhân loại kể từ thế kỷ XVII đến nay, Việt Nam của chúng ta đã đánh mất tất cả những cơ hội quý báu để thay đổi và chuyển hóa nhưng chúng ta đã **không thích nghi được** với các trào lưu lịch sử của thời hiện đại. Cả nhân loại đều tiến lên không ngừng thì đất nước chúng ta lại cứ đi thụt lùi để rước lấy bao thảm họa và đau khổ vì dốt nát và lạc hậu. **Tất cả chỉ vì đất nước chúng ta luôn luôn bất lực trước kẻ thù thâm hiểm nhất. Đó là giặc chia rẽ ngay trong lòng của dân tộc Việt Nam.** Nếu chúng ta không thấy được giặc

chia rẽ, làm sao chúng ta đủ sức mạnh để chiến thắng kẻ nội thù là Cộng sản Việt Nam và kẻ ngoại thù là giặc xâm lăng Đại Hán đang âm thầm xâm lăng đất nước chúng ta.

Từ đó nhìn vào cuộc tranh đấu cho nhân quyền, tự do và dân chủ cho Việt Nam **phải có sự đoàn kết để có sức mạnh**. Đó là một khao khát và là một **đòi hỏi vô cùng cần thiết** của tình thế mà đã 37 năm qua cộng đồng Việt Nam hải ngoại đã **vẫn không thể nào làm được**. Tất cả những nỗ lực tranh đấu, những nhiệt tình nóng bỏng và những hy sinh lớn lao khắp nơi, nhưng tất cả **vẫn là những hoạt động lẻ tẻ trên tầm mức phe nhóm**. Tại sao chúng ta lại thất bại hoài như thế này?

Trong đời sống chính trị và xã hội của một quốc gia, ngay từ thời lập quốc, các Founding Fathers của Hoa Kỳ đã nhận ra **kẻ thù nguy hiểm nhất cho quyền lợi của quốc gia là phe nhóm** (factionism). Họ cho rằng bản chất tự nhiên của con người là ích kỷ và vì ích kỷ nên quyền lợi phe nhóm thường gây tổn hại cho quyền lợi chung của quốc gia (common interest).

Hoa Kỳ không tìm cách để loại trừ phe nhóm, nhưng họ có những chiến lược để kiểm soát phe nhóm bằng những nguyên tắc phân quyền để các phe nhóm kiểm soát và chế tài lẫn nhau bằng Luật Hiến Pháp. Nguyên tắc phân quyền trong hiến pháp rất có hiệu năng và hiệu quả tốt đẹp. Ở đó quyền hành của phe nhóm được duy trì trong tình trạng thăng bằng đồng tiến. Khi ấy, Quốc Gia vừa bảo vệ được quyền lợi cá nhân, quyền lợi phe nhóm và bảo vệ được cả quyền lợi chung của xã hội.

Vì thế, **vấn nạn chính về sự chia rẽ** trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại **không chỉ xuất phát từ tinh thần phe nhóm**, mà còn vì chúng ta **chưa biết cách áp dụng triệt để các nguyên tắc phân quyền trong tất cả các sinh hoạt dân chủ giữa các tổ chức với nhau**.

Điều quan trọng cần có là

chúng ta **phải nắm vững sự khác biệt giữa GOVERNMENT OF MAN và GOVERNMENT OF LAW**. Chính quyền của con người khác với chính quyền của luật pháp. Chúng ta tranh đấu cho nhân quyền, tự do và dân chủ thì không thể trông cậy vào chính quyền của con người, mà phải trông cậy vào chính quyền của luật pháp quốc gia. Nhất định chúng ta **phải trông vào CHÍNH QUYỀN CỦA LUẬT PHÁP** để bảo vệ nhân quyền, tự do và quyền làm chủ đất nước của toàn dân. Chúng ta phải **trông chờ vào CÁC CƠ CẤU TRONG CHÍNH QUYỀN**, chứ đừng trông vào con người. Như thế mục đích chính của cuộc tranh đấu của chúng ta cho nhân quyền, tự do và dân chủ cho Việt Nam thì **phải tranh đấu để có một CHÍNH QUYỀN CỦA LUẬT PHÁP**. Có như thế chúng ta mới bảo vệ được nhân quyền cho tất cả mọi người. **Sở dĩ có sự chia rẽ trong các phe nhóm tranh đấu, vì họ chỉ nghĩ tới làm thế nào để thành lập một chính quyền, mà trong đó họ muốn nắm hết mọi quyền hành, và quyền lợi và sẵn sàng đàn áp các phe nhóm khác, hay người dân một cách rất tàn bạo**. Hình như không có mấy ai nghĩ đến làm thế nào để **thành lập một CHÍNH QUYỀN CỦA LUẬT PHÁP**. Hình như tinh thần các phe nhóm vẫn còn lưu luyến với truyền thống chính trị của các NHO QUAN, nên nếu không thay đổi quan niệm xây dựng chính quyền thì rồi đây người dân vẫn khổ vì nạn THAM Ô QUAN LAI như thưở nào. Đây là một TẬP QUÁN CHÍNH TRỊ RẤT LẠC HẬU đã có từ bao ngàn năm qua và ngày nay vẫn còn đó.

Tôi cho rằng đây là một **ảo tưởng vĩ đại** của những người đang hô hào tranh đấu cho nhân quyền, tự do và dân chủ cho toàn dân Việt Nam khi họ vẫn **chưa giải thoát ra khỏi tập quán chính trị của tinh thần phong kiến hủ bại và Nho quan lạc hậu** do nền VĂN HÓA TIỂU NGÃ và VĂN HÓA BÁI VẬT nhào nặn, uồn nặn nên từ bao ngàn năm qua, nhưng ngày nay vẫn còn đó, nghĩa là họ **vẫn muốn xây dựng một chính quyền của con người, mà không phải một chính quyền của luật pháp**. Điều cần biết là chúng ta phải học cho bằng được tinh thần xây dựng quốc gia của Hoa Kỳ. Từ những kinh nghiệm quý báu của nền chính trị quá tốt đẹp của Hoa Kỳ, chúng ta nhìn lại cuộc tranh đấu cho nhân quyền tự do, và dân chủ cho toàn dân Việt Nam thì **phải tranh đấu để có một nền DÂN CHỦ PHÁP TRỊ** (legal democracy). Nhìn vào một chính quyền của luật pháp chúng ta thấy cấu trúc quyền hành trong các chính quyền các cấp, trong đó các chính quyền địa phương như làng xã, quận hạt hay thành phố cũng giống như cấu trúc quyền hành của các chính quyền liên bang và tiểu bang **đều theo nguyên tắc chung là NGUYÊN TẮC PHÂN QUYỀN**.

-- **Lập pháp** để làm luật cho quốc gia

-- **Hành pháp** để thi hành luật pháp quốc gia

-- **Tư pháp** để duyệt xét là luật pháp được quốc hội viết và hành pháp thi hành có hợp hiến hay vi hiến không?

Như thế, quyền hành (authority) và quyền lực (power) đã được hiến pháp quy định và được cơ cấu hóa và định chế hóa trong hệ thống chính quyền và trong hệ thống chính trị (political system and government system). **Mục đích của nguyên tắc phân quyền là để tránh đi cảnh lạm dụng quyền hành khi quyền hành được tập trung vào một chỗ quá nhiều mà không có những cơ cấu kiểm soát hữu hiệu** xem người được trao quyền sẽ sử dụng quyền hành của họ như thế nào để hoàn thành trách nhiệm và bổn phận của họ, cũng như đóng đúng vai trò mà hiến pháp đã quy định cho họ.

Tầm Quan Trọng Để Duy Trì Sự Phân Quyền Theo Hàng Dọc

Theo nhận định của James Madison thì những quyền hành lập pháp, hành pháp và tư pháp nên tách rời lẫn nhau và phải có sự phân biệt rõ ràng trong tất cả các chính quyền tự do, trật tự chính trị được xây dựng rất vững vàng. Còn Jefferson thì nói rằng, nếu tam quyền phân lập, lập pháp, hành pháp và tư pháp được duy trì trên cân bằng độc lập của mỗi ngành, nhưng tùy thuộc để hỗ trợ lẫn nhau (mutual independent) giữa các tiểu bang với nhau, **chính quyền của chúng ta sẽ đứng vững lâu dài, nếu không làm như thế thì quyền hành này sẽ ăn tươi nuốt sống quyền hành khác.** JEFFERSON CHỦ TRƯỞNG ĐỪNG CHO PHEP TẬP TRUNG QUYỀN HÀNH TẠI WASHINGTON DC... Nếu không, ở đó sẽ có cánh không có quyền hành để kiểm soát, từ đó sẽ đưa tới tình trạng quyền hành đứng trên quyền hành, và con người dễ trở nên sa đọa để tác yêu tác quái và ra tay đàn áp người khác.

Kiểm Soát Để Chế Tài Và Giữ Sự Thăng Bằng Quyền Lực, Sửa Trị Một Cách Uyển Chuyển Sự Lạm Dụng Và Chiếm Đoạt Quyền Hành.

Các Nhà lập quốc Hoa Kỳ đã nhận thấy, nơi nào có chế độ quân chủ với quyền hành tuyệt đối, hoặc quyền lập pháp có quyền tuyệt đối thì ở đó **hoàn toàn thiếu sử dụng những biện pháp kiểm soát quyền hành và những biện pháp chế tài lẫn nhau để duy trì sự thăng bằng quyền lực** quốc gia và **trừng phạt sửa sai những người lạm dụng quyền hành** vô lý hay vi phạm luật pháp quốc gia. Vì lẽ đó các nhà lập quốc Hoa Kỳ đã xây dựng cấu trúc quyền hành hết sức cẩn thận, từ đó Hoa Kỳ mới có một hệ thống có những công cụ và biện pháp uyển chuyển để tự động sửa sai và bảo vệ sự thăng bằng khi có tình trạng lạm dụng quyền hành và chiếm đoạt quyền hành. Thí dụ Hoa Kỳ có 17 cách để kiểm soát chính quyền liên bang hay chính quyền quốc gia. đồng thời cũng có những biện pháp để kiểm soát giữa chính quyền tiểu bang và liên bang để đạt được sự thăng bằng và để dùng quyền lực chống lại quyền lực.

Sửa Soạn Lạm Quyền

Riêng Grayson thì cho rằng, quyền hành phải được kiểm soát và phải có những giới hạn quyền hành hay có thể **ngăn chặn những người bất chính cố ý lạm dụng quyền hành tự do.** Phải rất thận trọng vì sự thật là **có những con người rất dễ trở thành bất chính, khi họ có quyền hành mà lại không có quyền hành khác để kiểm soát họ.**

Sự Kiểm Soát Là Một Điều Hỏi Phải Có Để Đương Đầu Với Bản Chất Yêu Đuối Để Sa Ngã Của Con Người Khi Họ Nắm Quyền Hành.

James Madison đưa ra một câu hỏi quan trọng, cái gì làm thành một chính quyền? Phải chăng chính quyền là hình ảnh phản chiếu từ con người tự nhiên mà có (human nature), **nếu con người là những Thiên thần thì đâu cần phải có chính quyền.** Nếu những Thiên thần cai trị con người thì kiểm soát trong và ngoài chính quyền không cần thiết nữa. Trong khi thành lập nên một chính quyền để con người cai trị con người, điều hành guồng máy công quyền, điều khó khăn hơn hết nằm ở chỗ là các ông phải có khả năng để kiểm soát những người nắm giữ quyền hành để cai trị con người, và phần kế tiếp là **người nắm giữ quyền hành phải có trách vụ tự kiểm soát lấy chính mình.** Phần lớn tùy thuộc vào **người dân phải là những người đầu tiên kiểm soát chính quyền.** Vì thế **người dân phải vô cùng thận trọng khi bầu cho con người để họ cai trị mình.**

Những Biện Pháp Kiểm Soát Và Thăng Bằng Quyền Lực

Hamilton phát biểu thêm, với hình thức chính quyền này và trong đường lối lập hiến, các ông sẽ tìm thấy tất cả những kiểm soát mà những chính trị gia vĩ đại nhất và những học giả lỗi lạc nhất trên thế

giới cũng chưa nghĩ ra được như thế này. Con người còn muốn gì hợp lý hơn nữa không? Có bất cứ ngành nào mà cả quyền lập pháp, hành pháp lại tập trung vào một chỗ không? Không, ngành lập pháp là một trong ba ngành khác biệt nhau; cân sự thăng bằng đúng chỗ. Ngành hành pháp là một ngành và ngành tư pháp được duy trì là một bộ phận độc lập, ở đó những ai nắm giữ quyền hành với phẩm hạnh và phẩm giá cao quý của họ. Tổ chức như thế này thì quá phức tạp, nên cần có những tài năng đặc biệt. điều đáng chú ý là **không thể nào một thứ người tay mơ về chính trị hoặc khả năng thẩm định quá tồi tệ mà có thể có đủ khéo léo để làm thành công những việc lớn lao như thế này.**

Những Kiểm Soát Sẽ Giảm Thiểu Sự Nguy Hại Về Tình Trạng Lạm Quyền

Bowdoin phát biểu ý kiến của ông như sau: sự lạm quyền sẽ xảy ra, và điều đó đã từng được nói tới là quyền hành lớn lao có thể bị lạm dụng, thay vì có thể bảo vệ, nếu quốc hội sử dụng quyền để áp chế quyền hành khác, kể cả áp chế cả cử tri đã bầu cho họ. Một hiểm họa về sự lạm dụng quyền hành, chẳng hạn như tất cả quyền hành được đại diện, mặc dù chính quyền chưa đủ thẩm quyền để được coi là đại diện, đó là điều làm cho chúng ta phải cẩn thận... là trong các đại diện quan trọng, như có người đưa ra đề nghị cho hiến pháp thì **phải có ngay sự kiểm soát để dừng rơi vào thất vọng sau đó**, và phải chú tâm vào đại diện quyền hành **phải kiểm soát bằng được sự an toàn** thì mới coi là xong được, **ngăn ngừa sự lạm dụng quyền hành** và đưa ra biện pháp kiểm soát trong hiến pháp “hai bộ phận chính quyền, lập pháp và hành pháp, trong các cơ cấu đó, bao gồm Tổng thống và phó Tổng thống, thượng nghị sĩ và dân biểu, trực tiếp với ngành lập pháp, có quyền đại diện, vì đó chính là người dân lựa chọn họ”.

Tổng thống và phó Tổng thống trước khi nắm vai trò hành pháp, mọi người phải **đưa tay lên thề** hoặc là xác minh là họ sẽ hành xử chức vụ của một Tổng thống của Hoa Kỳ, và họ sẽ, với tất cả khả năng để **duy trì, bảo vệ và chống đỡ hiến pháp của Hoa Kỳ**.

Những thượng nghị sĩ và dân biểu, và **tất cả các thành viên trong ngành lập pháp**, và **tất cả các viên chức tư pháp**, của cả liên bang và tiểu bang, cũng **phải đưa tay lên thề**, với sự minh xác, để **cùng bảo vệ hiến pháp**.

Tổng thống và phó Tổng thống, cũng như tất cả các viên chức chính quyền dân sự, sẽ bị sa thải trực xuất khỏi chức vụ, sau các vụ xử án (impeachment), và những lần bị kết án về những tội như phản quốc, tham nhũng hoặc trọng tội cũng như thường phạm.

Đạo Đức Xã Hội

Đạo đức riêng tư cá nhân (personal morality) là chuyện lương tâm của họ. Họ có quyền có đạo đức riêng để làm bất cứ điều gì họ muốn, **nếu những việc ấy không gây ảnh hưởng xấu xa tới người khác**. Tuy nhiên lúc nào cũng cách đạo đức của họ có sự vi phạm những giá trị của đời sống xã hội mà đa số trong cộng đồng đã quyết định đưa ra, thì lúc đó họ đứng trước lãnh vực đạo đức xã hội (public morality), họ phải tuân theo ý chí của đa số (the will of majority). Trong những phê bình, Sir William Blackstone đã mô tả sự khác biệt giữa đạo đức riêng tư và đạo đức xã hội như sau:

“Không cần biết nguyên tắc nào một người có thể từ bỏ hay làm điều xấu xa như thế nào, nếu họ giữ lấy điều đó cho riêng họ, và không vi phạm những nguyên tắc công chính trong xã hội, họ vẫn đứng ngoài vòng phạm tội để bị trừng phạt bởi luật pháp xã hội. Nhưng **nếu họ làm điều xấu xa trong xã hội**, thì họ trở thành một hình ảnh xấu xa, thì việc làm của người làm luật là **trừng phạt và sửa trị** những con người đó”.

Muốn hiểu rõ **luật đạo đức xã hội** là gì thì nên nhìn vào Ten Commandments (10 giới răn của Thiên Chúa giáo) là một thí dụ điển hình, trong đó có 10 nguyên tắc và tiêu chuẩn **đạo đức xã hội**. Các chính giáo như Hồi Giáo, Phật Giáo hay Ấn Độ Giáo đều có đề cập đến đạo đức trong các giới luật của

họ. Nhưng điều khác với Thánh Kinh là ở chỗ---là tinh thần đạo đức đã được luật pháp hóa, cơ cấu hóa và định chế hóa để trở thành **luật đạo đức xã hội và luật đạo đức chính trị trong nền văn minh dân chủ toàn cầu hiện nay**. Đạo đức xã hội và đạo đức chính trị gần như vẫn còn xa lạ với đời sống chính trị và đời sống xã hội tại Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu nói chung. Phần đông người Việt Nam, Trung Hoa và Á Châu thường cho rằng, đạo đức xã hội và đạo đức chính trị quá xa vời không tưởng, nên ai đi cố sùý cho những giá trị đó thì bị chê cười là người “đi trên mây, không tưởng và không thực tế”. Đó là điều đáng buồn nhất. Ngay với một số đảng phái đấu tranh và đảng phái chính trị không nắm vững ý nghĩa và giá trị của nhân quyền và những giá trị của tự do và dân chủ một cách chính xác. Đó là điều thật ngạc nhiên; bởi vì **tôn trọng nhân quyền là đạo đức xã hội. Tôn trọng quyền sống của mọi người là đạo đức xã hội và đạo đức chính trị. Tôn trọng quyền tự hữu của mỗi người là đạo đức xã hội. Đặc biệt là tôn trọng giá trị nhân bản và phẩm giá của con người là đạo đức xã hội, trong đó tôn trọng công lý và tình thương với anh em là đạo đức xã hội quan trọng và cần thiết nhất trong đời sống xã hội.**

Chúng ta đứng lên hô hào tranh đấu cho nhân quyền, cho tự do và dân chủ, có nghĩa là chúng ta đòi hỏi chính quyền Cộng Sản phải tôn trọng nhân quyền, tôn trọng tự do và quyền làm chủ đất nước của toàn dân, bởi một lý do rất đơn giản là chính quyền Cộng Sản Việt Nam không có **đạo đức chính trị và đạo đức xã hội** nên những con người đó mới không tôn trọng nhân quyền, không tôn trọng quyền tự do và quyền làm chủ đất nước của toàn dân Việt Nam. Vì thế **ý thức đạo đức xã hội và đạo đức chính trị cũng như ý thức về công lý** là ý thức đầu tiên cho tất cả các cuộc tranh đấu cho một **nền văn minh dân chủ và một chế độ chính trị dân chủ**. Nếu chúng ta muốn những người nắm quyền hành và quyền lực quốc gia để cai trị con người và cai trị quốc gia--- thì chúng ta **phải đòi hỏi chính quyền ấy phải có đạo đức chính trị và đạo đức xã hội**; bởi vì **khi những người nắm giữ quyền hành và quyền lực quốc gia phi đạo đức chính trị và phi đạo đức xã hội thì những con người đó lúc nào cũng sẵn sàng chà đạp lên nhân quyền, tước đoạt phủ phàng quyền tự do của người dân, và đàn áp quyền làm chủ đất nước của dân**. Tất cả sự thật đó đã quá hiển nhiên, ai ai cũng thấy.

Từ ý thức, ý nghĩa và giá trị của cuộc tranh đấu cho nhân quyền, tự do và dân chủ cho Việt Nam, thì cuộc tranh đấu này phải diễn ra song hành với cuộc tranh đấu cho một nền dân chủ pháp trị để đưa đến **tự do và công lý cho tất cả mọi người. Một nền dân chủ pháp trị không thể không xây dựng đạo đức xã hội và đạo đức chính trị**. Hai hệ thống giá trị này không thể tách rời nhau được, mà phải gắn liền với nhau, nếu muốn bảo vệ ý nghĩa và giá trị thực sự cho cuộc tranh đấu khó khăn và thiêng liêng này cho đến lúc thành công. **Muốn thế chúng ta phải có sức mạnh**, để thuyết phục không chỉ đám đông quần chúng, những tầng lớp trí thức tinh hoa, mà còn **có khả năng thuyết phục cả những kẻ thù của chúng ta là chế độ độc tài CSVN**, là họ phải thay đổi và chuyển hóa để sống còn, và họ không còn một lựa chọn nào khác nữa đâu. Do đó tất cả ý nghĩa về **mặt trận không tiếng súng** để tranh hùng với chế độ độc tài CSVN hiện nay. Trong cuộc chiến tranh không tiếng súng này chúng ta phải thấp sáng **đại nghĩa dân tộc**, không phải bằng những lời hoa mỹ, **mà bằng những hành động cụ thể của chúng ta để mọi người đều thấy được**. Đó là cách duy nhất để phục hồi lại **niềm tin đã mất** trong đại đa số quần chúng Việt Nam.

Điều chúng ta cần bây giờ là một practical solution, một giải pháp thực tế, thực tiễn và thực dụng trong một tình thế và hoàn cảnh quá phức tạp, nhiều khó khăn và trở ngại, **vì chúng ta đã đánh mất niềm tin với nhau rồi**. Trong đó **những tổ chức tranh đấu cũng thường không tin nhau được**. Đám đông quần chúng đã trở thành vô cảm và liệt cảm, hay thờ ơ lạnh lùng đến độ thật tàn nhẫn, vì họ **không biết tin vào cái gì và không còn biết tin vào ai nữa**. Đám đông không chỉ mất niềm tin vào người khác, mà còn **đánh mất cả niềm tin vào chính họ nữa**. Chúng ta không thể trách họ, vì tình trạng liệt cảm và vô cảm đều do

hoàn cảnh sống quá khắc nghiệt và tàn bạo do chế độ CSVN đem lại cho đất nước của chúng ta.

Đối với phần đông hình như **mọi hy vọng đã lịm tắt và mọi ngã đường đã bị bịt lối**. Xã hội gần như trong tình trạng tan rã, vì **tất cả giá trị sáng tạo để làm nên sự sống đều phải bắt nguồn từ giá trị tinh thần, thì giá trị ấy bây giờ đã hoàn toàn bị phá sản gần như toàn diện**.

Những tổ chức tranh đấu hình như không để ý đến **cơn khủng hoảng của niềm tin và cơn khủng hoảng mọi giá trị tinh thần là nguyên nhân sâu xa đưa đến tình trạng liệt và vô cảm cho người dân, và gần như mất hết nhuệ khí và sức sống trên đường tranh đấu chỉ còn thoi thóp**. Trước tình thế đó các tổ chức tranh đấu nên tự xét lại chính mình, và xét lại quan niệm đấu tranh xem có còn phù hợp với trào lưu mới của tự do và dân chủ không? Bởi vì tranh đấu là hy sinh, và có ai dám hy sinh thật sự không? Nếu sự hy sinh đòi hỏi là **phải tạm thời quên đi cái Tiểu Ngã của chính mình để hòa đồng hợp nhất với anh em mà làm nên sức mạnh** cho cuộc tranh đấu này. Nếu con người tiếp tục duy trì, bảo vệ và xiềng dương cái **tiểu ngã** của chính mình thì mối tương giao liên hệ giữa người đó và người khác sẽ gặp khó khăn vô cùng, nói gì đến xã hội to tát ngoài kia.

Khi các nhà tranh đấu muốn tiếp tục tranh đấu cho nhân quyền, tự do và dân chủ cho bao triệu người khác, thì **không thể tự mình xây nên đạo đức xã hội và đạo đức chính trị**, nghĩa là xây dựng lại mối tương quan liên hệ giữa người và người, giữa người dân và chính quyền, nhất là những người giữ quyền hành quốc gia để cai trị dân.

Phần lớn chúng ta đều sinh ra, lớn lên và trưởng thành trong một xã hội phong kiến rất lạc hậu và khép kín trong một môi trường **văn hóa tiểu ngã và văn hóa bái vật** nên rất xa lạ với những khung trời mở rộng và những nền văn minh khác. Trong xã hội đó hoàn cảnh và những điều kiện sống **khuyến khích, cổ súy, duy trì và bảo vệ cái tư vị, tư quyền, tư lợi và tư danh một cách rất ích kỷ** cho riêng mình, dòng dõi, gia tộc của mình hay phe nhóm của riêng mình, **còn xã hội lớn lao thì thường không quan tâm tới**. Xã hội đó là sản phẩm của những chế độ quân chủ độc tài chuyên chế và tham ô quan lại; mặc dù vẫn có những vị anh quân và những ông quan đức độ, nhưng đó vẫn là thứ đạo đức riêng tư của một con người (personal morality) với lương tâm của họ. Nhưng **xã hội đó không có hay chưa có đạo đức xã hội và đạo đức chính trị**. Văn hóa tiểu ngã và văn hóa bái vật khai sinh ra những con người **tiểu tâm, tiểu trí** nên mọi nhận thức và phán đoán của họ rất nông cạn và thiên cận, **chỉ biết tôn thờ quyền uy, bạo lực và danh lợi phù phiếm nhất thời và giả tạm**. Trong những xã hội đó, **giá trị nhân bản và phẩm cách của con người hầu như đã bị bỏ quên**, vì không nghe ai nhắc tới... Vì thế mà con người nói chung luôn luôn bị chà đạp hết sức **độc ác và phũ phàng mà không có ai dám đứng lên phản đối hay chống trả hay lên tiếng bênh vực cho giá trị của con người**. Bởi vì khi xã hội con người chỉ biết tôn thờ quyền uy, bạo lực và danh lợi vật chất giả tạm nhất thời thì **giá trị nhân bản của con người không còn giá trị gì cả**.

ngày nay chúng ta đứng lên tranh đấu cho nhân quyền, tự do, dân chủ là tranh đấu cho **giá trị nhân bản cao quý của con người phải được tôn trọng**, bởi vì giá trị nhân bản đó đã và đang bị chà đạp khắp nơi tại Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu là **những xã hội không có đạo đức xã hội và đạo đức chính trị**.

Bây giờ từ những xã hội phong kiến khép kín lạc hậu, tối tăm đau khổ và nghèo đói, chúng ta đứng lên để tranh đấu để thay đổi chuyển hóa những xã hội đó. **Chúng ta không thể không tự chính mình thay đổi và chuyển hóa từ những con người phong kiến để trở thành những con người mới**, con người của thời đại tôn trọng nhân quyền và tự do dân chủ đã và đang được đề cao, xiềng dương khắp mặt đất này từ nửa thế kỷ nay, nhưng **tất cả những giá trị đó đến ngày nay vẫn còn xa lạ với các xã hội Á Châu**. Khi chúng ta đứng lên tranh đấu cho nhân quyền, tự do dân chủ là chúng ta tranh đấu cho quyền sống, quyền tự do và quyền tìm kiếm hạnh phúc của toàn dân. Muốn được như thế chúng ta **phải cổ súy, đề cao và xiềng**

dương xây dựng một chế độ dân chủ pháp trị đặt trên nền tảng đạo đức quốc gia. Đó cũng là nền móng căn bản trong các mối tương quan liên hệ giữa người và

người, giữa người dân và chính quyền, và giữa người dân với những người nắm quyền hành cai trị quốc gia để cai trị con người. Điều quan trọng phải cần chú ý là đạo đức xã hội và đạo đức chính trị không phải đi cổ súy cho triết lý trừu tượng quá lý tưởng không thực hiện được, mà **đạo đức xã hội và đạo đức chính trị vốn đã có sẵn trong tất cả các luật lệ quốc tế**, cũng như nền móng căn bản của các tổ chức và cơ cấu quốc tế hiện nay trên thế giới. Đó là tinh thần **văn hóa chính trị toàn cầu** (global political culture) của trật tự mới và toàn cầu hóa mà chúng ta đều đã thấy trong tinh thần **Hiến Chương Liên Hiệp Quốc và bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền** từ hơn nửa thế kỷ nay, mà **cho đến nay vẫn còn xa lạ** với xã hội Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu.

Trên tinh thần ấy, phần còn lại là **nếu các tổ chức tranh đấu hiện nay tại hải ngoại chưa thể đi đến đoàn kết ngay được vì nhiều lý do thì cũng nên hợp tác (cooperation) với nhau để cùng làm việc chung thiết thực và cụ thể trong những bước khởi đầu. Muốn xây dựng một cộng đồng hay một tổ chức vững mạnh thì phải xây dựng thành một hệ thống như một hệ thống chính quyền. Đó là một government of law, chứ không phải government of man** như truyền thống chính trị của Á Đông từ trước tới nay. Vì thế **việc đầu tiên là phải thay đổi quan niệm về chính quyền và thay đổi về quan niệm xây dựng chính quyền trên căn bản luật pháp tối cao của quốc gia** tương tự như Hoa Kỳ.

Trong đó mỗi tổ chức sẽ bởi người đại diện để thành những bộ phận trong hệ thống lớn đó như đưa người vào nắm các chức vụ trong các ngành lập pháp, hành pháp và tư pháp trong hệ thống chính quyền. Như thế tất cả các tổ chức tranh đấu đều có vai trò, chức vụ, và quyền hành. Vì thế tất cả những ai còn lưu luyến với tinh thần tranh danh đoạt lợi, tranh bá đồ vương và tranh quyền cướp nước thì nên xét lại, vì **tinh thần này đã hoàn toàn thoái hóa trước trật tự mới của quốc gia và trật tự mới của thế giới hiện nay. Các tổ chức phải rất cẩn thận lựa chọn người có đủ tài năng và đức độ để đại diện cho cả tổ chức mà nắm những bộ phận quan trọng** trong một nhiệm kỳ nào đó. Nếu làm như thế thì sẽ khai thác và phát triển được tài năng và năng lực đang nằm trong khối tài nguyên nhân lực của tổ chức. Vì là những bộ phận trong một guồng máy nên khi hết nhiệm kỳ hay gặp những trở ngại trực trặc thì **rất dễ thay thế mà guồng máy vẫn luôn luôn chạy đều đặn và luôn luôn ổn định.** Trong hệ thống đó có **hiến pháp hay hiến chương cũng như luật định** để sắp xếp và thiết định lên cấu trúc quyền hành và các cơ cấu vững mạnh. Cần tôn trọng nguyên tắc phân quyền với những biện pháp kiểm soát chặt chẽ quyền hành để duy trì sự thăng bằng giữa các ngành, và các cơ cấu độc lập với nhau và vừa để giúp đỡ lẫn nhau bảo vệ hiến pháp hay hiến chương. Nếu những người được các tổ chức đưa vào nắm quyền hành trong ngành lập pháp, hành pháp hay tư pháp **được tuyển chọn kỹ lưỡng và cẩn thận theo đúng tiêu chuẩn tài năng và đức độ** (merit principle) để đưa vào điều hành guồng máy thì cộng đồng và tổ chức sẽ vững mạnh vô cùng. **Khi đã thành một hệ thống như thế thì không có ai có thể khuyến đảo tổ chức hay cộng đồng được nữa.** Bởi vì ngoài tài năng và đức độ, người nắm giữ quyền hành phải chịu trách nhiệm và bổn phận theo luật pháp đã quy định cho họ khi họ đứng vào vị trí và nắm vai trò nào đó với quyền hành được trao cho họ.

Trên đây chỉ là một vài nét phác họa để xây dựng nên một hệ thống công quyền hay cộng đồng. Vì thế các tổ chức nên **gởi người đại diện thật tài ba và đức độ, có đầy đủ sự hiểu biết và kiến thức cần thiết về hợp với các tổ chức khác mà cùng thảo luận việc xây dựng một hệ thống tổ chức như một hệ thống công quyền hay hệ thống chính trị** (political system and governmental system) để mở đầu cho giai đoạn **hợp tác giữa các tổ chức, trước khi đi đến đoàn kết thật sự** như các tiểu bang của Hoa Kỳ thì họ cùng nhau hợp để thành lập một chính quyền liên bang, gồm các đại diện tinh hoa nhất của các tiểu bang, sau khi đã được toàn dân lựa chọn để đại diện cho dân và cho tiểu bang của họ. Vì thế các chính quyền tiểu bang mới có chính quyền liên bang để thành chính quyền quốc gia mà lo những việc như

quốc phòng, đối ngoại và bảo vệ an ninh cho đất nước cũng như làm phối trí viên cho các sinh hoạt và hoạt động giữa các tiểu bang.

Nguyên tắc đầu tiên đưa đến sự hợp tác giữa các tiểu bang và liên bang là:

- Collective thinking... **suy tư tập thể.**
- Collective solution... **giải pháp tập thể.**
- Collective decision making... **quyết định tập thể.**
- Collective action... **hành động tập thể.**

Nói tóm lại, tại Đông Phương cũng có những nguyên tắc đạo đức chủ trương dùng **nhân trị và lễ trị**, nhưng chưa xây dựng được giá trị nhân bản và chưa đạt được nền móng căn bản cho những hợp tác xã hội (social cooperation) nên nguyên tắc **tu, tề, trị, bình** nói bao ngàn năm mà chẳng có mấy vị vua, các quan hay thường dân chịu **tu thân và tu tâm** nên lời nói chỉ để khoa trương mà không bao giờ thực hành cả. Ý thức tôn quân đã xây dựng suốt bao ngàn năm những chính quyền của con người (government of man). **Một người nắm giữ tất cả quyền hành và không có cơ cấu nào kiểm soát** người nắm giữ quyền hành nên thay vì sử dụng quyền hành để đem đến ích quốc lợi dân thì chỉ đàn áp làm khổ người dân, rồi bắt muôn dân phải tôn thờ. Thời hiện đại, hàng ngũ Cộng sản Á Châu cũng theo tinh thần tôn quân ấy mà bắt tất cả phải **tôn thờ lãnh tụ** khi họ cũng như bao người khác... **không có ai là thiên thần cả**, nhưng quốc gia đã trao tất cả quyền hành quốc gia cho những con người đó để họ ra tay đàn áp và ức chế cả xã hội mà không có ai dám đứng lên phản đối hay bênh vực cho người dân thấp cổ bé miệng. Chỗ tai hại của government of man là như thế. **Trước những kinh nghiệm quá đau thương ấy, bài học xây dựng quốc gia của các Founding Fathers của Hoa Kỳ quá quý giá.** Nhờ họ Hoa Kỳ là một quốc gia trẻ trung nhất thế giới mà trở thành quốc gia lãnh đạo minh triết và đức độ nhất thế giới. Tất cả chỉ vì họ đã khôn ngoan xây dựng được một government of law mà quốc gia này cường thịnh đến như thế. **Đây là bài học cần thiết mà các tổ chức tranh đấu hiện nay cần có để tổ chức nên một tổ chức tranh đấu đầy hiệu năng và vững mạnh, và chấm dứt luôn thảm cảnh chia rẽ quá đau thương trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại.** Chỉ mong sao Đại Hội Liên Kết Đấu Tranh hôm nay rút được chút kinh nghiệm khi muốn xây dựng nên một tổ chức vững mạnh .

Nguyễn Anh Tuấn
California ngày 10-8-2012

(2)

THẾ CHỦ ĐỘNG

(Nguồn: Trang mạng BPSOS)

TS. Nguyễn Đình Thắng

Phàm khi làm việc gì, muốn thành công thì phải chủ động. Chủ động nghĩa là hành động theo những dự tính của mình định ra chứ không phải do người khác áp đặt. Chủ động công, chủ động thủ, chủ động tiến, chủ động thoái... Trong một cuộc đọ sức giữa hai phe, trong chính trường hay trong thương trường, trên chiến trường hay ngoài sân cỏ, phe áp đặt được đối phương là phe chủ động, đẩy đối phương vào thế bị động, đỡ đòn.

Khi chính quyền Việt Nam thả một ca sĩ hạng xoàng ra hải ngoại, chúng ta nơi nơi phải huy động nhân, tài, vật lực để đối phó từ thành phố này sang thành phố nọ. Đó không

phải là chủ động. Khi chính quyền Việt Nam cưỡng chiếm đất đai của dân oan, ở hải ngoại ra văn thư, tổ chức hội thảo phản đối. Đó cũng không là chủ động. Khi phái đoàn của chính quyền Việt Nam ngồi trong phòng họp với giới chức Hoa Kỳ, chúng ta đứng ngoài biểu tình. Đó không là chủ động. Đây chỉ là phản ứng đỡ đòn, không hề đẩy đối phương vào thế bị động.

Tôi không nói rằng đây là những điều ấy không đáng làm, không nên làm. Rất đáng, rất nên là đáng khác. Nhưng nếu có làm thì phải nằm trong kế hoạch, chứ không phải là mình đỡ đòn trong khi đối phương làm chủ tình thế.

Ngày xưa dân số còn thưa, mọi sự đều mới lạ, chúng ta chỉ có đỡ đòn thì là điều hiểu được. Nhưng hơn 37 năm đã trôi qua. Chúng ta không thể tiếp tục sinh hoạt trong tư thế, cung cách của 37 năm trước. Người Mỹ thường nói, nếu không thay đổi cách làm thì đừng mong thay đổi kết quả. Nếu chúng ta vẫn làm như xưa, vẫn trong thế bị động, thì không thể chờ mong kết quả sẽ khác hơn.

Làm thế nào để chủ động?

Muốn chủ động thì phải có kế hoạch, như người đi đường có lộ trình đã vạch sẵn.

Muốn có kế hoạch thì phải biết rõ hoàn cảnh hiện nay, và định ra được mục tiêu muốn đạt đến, giống như lộ trình phải có điểm khởi hành và điểm muốn đến.

Mục tiêu ấy, tôi gọi là mục tiêu chiến lược. Không có mục tiêu chiến lược thì không thể lập kế hoạch. Không có kế hoạch thì không thể chủ động.

Dĩ nhiên, dù đã vạch sẵn lộ trình, vẫn có những yếu tố bất ngờ. Nhưng chính nhờ có lộ trình nên khi phải lách phải, rẽ trái vì chướng ngại vật, chúng ta sẽ không mất phương hướng và lạc đường. Khi đã có kế hoạch dẫn đến mục tiêu chiến lược, chúng ta có khi tiến, khi lùi, khi công, khi thủ, khi chuyển mũi nhọn... nhưng vẫn là chủ động.

Tôi tin rằng ngày hôm nay tập thể 3 triệu hơn người Việt ở hải ngoại, với nhiều tấm gương thành công trong mọi lãnh vực, với sự hiểu biết về chính trường và quen biết trong các hệ thống chính quyền, với khả năng tài chánh phong phú và thế đứng vững chãi ở các quốc gia trong thế giới tự do, chúng ta có thể chuyển tình thế để nắm phần chủ động trong cuộc tranh đấu cho nhân quyền và dân chủ ở quê nhà.

Muốn vậy, **chúng ta cần có chung một số mục tiêu chiến lược** cho từng giai đoạn nhằm huy động và quy tụ nhân tài vật lực. Chúng ta cần có kế hoạch để đạt các mục tiêu chiến lược ấy. Và chúng ta cần những người đủ khả năng và bản lãnh để, cùng nhau hay luân phiên, hướng dẫn đại khối thực hiện kế hoạch đúng cách, hợp thời.

Khi nào chúng ta hành động mà đối phương phải xào xáo họp bàn, ra nghị quyết, tổ chức họp báo, huy động cán bộ, cử phái đoàn chính phủ, tung lực lượng nằm vùng chống trả... hay phải ngồi xuống thương thảo trong điều kiện do chúng ta đặt định, thì lúc đó là chúng ta đang nắm thế chủ động.